

DỊCH VỤ SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ SỰ KHÁC BIỆT SO VỚI DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

Th.s Tạ Thu Trang, TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

Đại học Kinh tế Quốc dân

Dịch vụ bảo đảm và chứng thực thông tin hay còn gọi là các dịch vụ kiểm toán đã phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua. Tuy nhiên, nhiều loại hình dịch vụ còn chưa được nhận biết đầy đủ và sử dụng hiệu quả trong các dịch vụ bảo đảm thông tin. Bài viết này nhằm cung cấp cho các đơn vị sử dụng dịch vụ soát xét/kiểm toán, các đơn vị cung cấp dịch vụ, các nhà đầu tư, định chế tài chính và những người sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính nắm bắt được mục đích, ý nghĩa, bản chất của dịch vụ bảo đảm thông tin (công tác soát xét đối với công tác kiểm toán), phân tích những ưu điểm và nhược điểm của dịch vụ soát xét báo cáo tài chính nhằm giúp các đơn vị ứng dụng hiệu quả dịch vụ soát xét này trong thực tế.

Từ khóa: soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán, dịch vụ đảm bảo và chứng thực thông tin

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, đặc biệt là thị trường tài chính tiền tệ, vai trò kiểm toán độc lập đã trở nên quan trọng giúp minh bạch và lành mạnh thông tin tài chính của các đơn vị niêm yết. Ý kiến kiểm toán là chỗ dựa quan trọng cho các quyết định của nhà đầu tư, các định chế tài chính, cũng là cơ sở để cho các quyết định điều hành của nhà quản lý. Công tác kiểm toán ngoài mục tiêu trên cũng cần phải đảm bảo tính hiệu quả, giảm thiểu tác động ảnh hưởng về thời gian và chi phí đối với khách thể kiểm toán nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác của thông tin được xác minh. Từ những đòi hỏi trên, dịch vụ soát xét báo cáo tài chính cũng được các đơn vị kiểm toán cung cấp bên cạnh các dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính truyền thống.

Trong những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp niêm yết công bố báo cáo tài chính quý có nhiều sai sót, làm ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Để hạn chế tình trạng này, Ủy ban chứng khoán và hiệp hội VACPA kiến nghị Bộ Tài chính ban hành thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán yêu cầu báo cáo tài chính các công ty niêm yết phải được soát xét 6

tháng 1 lần (*báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận*).

Vậy hoạt động soát xét báo cáo tài chính là gì? Có lợi ích và khác biệt gì so với hoạt động của dịch vụ kiểm toán?

1. Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính:

Soát xét báo cáo tài chính là quá trình kiểm toán viên sử dụng các thủ tục soát xét nhằm đảm bảo rằng không có sự kiện trọng yếu nào làm cho kiểm toán viên cho rằng đã không được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (hoặc các chuẩn mực, quy định của pháp luật có liên quan) xét trên các khía cạnh trọng yếu (đảm bảo vừa phải).

Mục tiêu của công tác soát xét báo cáo tài chính cũng là nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính tương tự như mục tiêu công tác kiểm toán nhưng **mức độ bảo đảm thấp hơn** do thủ tục soát xét có phạm vi hẹp hơn so với thủ tục kiểm toán báo cáo tài chính. Người sử dụng báo cáo tài chính khi có ý kiến soát xét cần lưu ý về mức độ bảo đảm vừa phải của ý kiến soát xét so với ý kiến kiểm toán. Ví dụ, khi đưa ra kết luận soát xét về chấp nhận toàn phần, ý kiến soát xét thường có đoạn: *“Trên cơ sở công tác soát xét, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng báo cáo tài chính kèm*

theo là không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan”. Kết luận kiểm toán của kiểm toán viên khi thực hiện công tác kiểm toán đối với trường hợp này là “Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty X tại ngày 31/12/200X, cũng như kết quả kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/200N phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”. Xét về độ tin cậy thì báo cáo soát xét thường có mức độ thấp hơn so với báo cáo kiểm toán, nhưng báo cáo soát xét cũng bảo đảm rằng các sự kiện trọng yếu (nếu có) cũng sẽ được kiểm toán viên phát hiện và nêu ra trong báo cáo kiểm toán.

Hạn chế của công tác soát xét là một số sự kiện trọng yếu khi được phát hiện nhiều khi việc phân tích và đánh giá tác động sẽ khó thực hiện nếu chỉ dừng ở các thủ tục soát xét. Trong trường hợp này, kiểm toán viên phải đưa ra các ý kiến ngoại trừ về phạm vi soát xét hoặc cần phải thực hiện thêm các thủ tục kiểm tra chi tiết (như thủ tục kiểm toán) để có kết luận xác thực. Bên cạnh đó, do không thực hiện kiểm tra chi tiết, các công tác soát xét sẽ không giúp tìm ra toàn bộ các sai sót không trọng yếu (nếu có) trên báo cáo tài chính so với khi thực hiện các thủ tục kiểm toán. Như vậy, độ chính xác của báo cáo tài chính thấp hơn khi kiểm toán. Tuy nhiên, các sai sót này không ảnh hưởng trọng yếu đến người sử dụng thông tin.

Thủ tục soát xét tập trung chủ yếu vào công tác điều tra và áp dụng các thủ tục phân tích mà hạn chế hoặc không áp dụng các thủ tục kiểm tra chi tiết như các thủ tục kiểm toán. Việc mở rộng thêm các thủ tục kiểm tra chi tiết trong công tác soát xét thường hạn chế hoặc chỉ áp dụng khi các thủ tục phân tích không cung cấp bằng chứng hợp lý. Ví dụ, khi soát xét khoản mục phải thu thì thủ tục soát xét chủ yếu được áp dụng là đánh giá chính sách kế toán ghi nhận, phương pháp lập dự phòng, phân tích biến động số dư và tuổi nợ, đối chiếu số liệu chi tiết (sổ phụ) với số liệu tổng hợp (sổ cái)... mà không thực hiện việc gửi thư xác nhận với bên thứ ba. Khi thực

hiện soát xét khoản mục hàng tồn kho thì chỉ tập trung vào việc đánh giá phương pháp ghi nhận có phù hợp với chuẩn mực hiện hành không, phân tích biến động về số dư và tốc độ luân chuyển hàng tồn kho, kiểm tra việc đối chiếu số chi tiết hàng tồn với báo cáo kiểm kê của khách hàng,... mà không thực hiện việc tham gia kiểm kê hàng tồn kho. Khi thực hiện soát xét doanh thu kiểm toán viên thường tập trung và đánh giá phương pháp ghi nhận, tính đúng kỳ và phân tích biến động của doanh số theo thời gian, so sánh với cùng kỳ năm trước, so sánh với kế hoạch để đánh giá tính hợp lý của doanh số ghi nhận,... mà không tiến hành đối chiếu chi tiết từng hóa đơn, phiếu giao hàng... Các khoản mục chi phí cũng có cách tiếp cận tương tự.

2. Lợi ích và hạn chế của dịch vụ soát xét:

Thông qua tìm hiểu mục tiêu và bản chất của dịch vụ soát xét báo cáo tài chính, tác giả xin đưa ra một số lợi ích và nhược điểm của dịch vụ soát xét như sau:

Lợi ích của dịch vụ soát xét so với dịch vụ kiểm toán:

Thứ nhất là, do phạm vi soát xét được giới hạn nên thời gian thực hiện công tác soát xét được rút ngắn hơn so với thực hiện cuộc kiểm toán thông thường, hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị được kiểm toán. Theo thống kê, thời gian thực hiện công tác soát xét chỉ bằng từ 50% đến 60% thời gian thực hiện một cuộc kiểm toán.

Thứ hai là, do việc rút ngắn thời gian soát xét nên mức phí soát xét cũng được giảm tương ứng so với mức phí kiểm toán giúp giảm thiểu chi phí cho đơn vị được kiểm toán.

Thứ ba là, thời gian cung cấp báo cáo soát xét nhanh hơn, giúp thông tin tài chính được cung cấp kịp thời cho người sử dụng báo cáo tài chính.

2.2. Tuy nhiên, công tác soát xét cũng có những nhược điểm sau:

Thứ nhất là, do hạn chế về mặt thủ tục thực hiện nên mức độ bảo đảm của báo cáo soát xét thường thấp hơn so với báo cáo kiểm toán. Do vậy, khi người sử dụng cần thông tin có độ tin cậy cao hơn thì khó trông cậy vào báo cáo soát xét.

Thứ hai là, đối với doanh nghiệp có hệ thống kiểm soát nội bộ yếu kém, rủi ro sai sót cao, thì việc thực hiện công tác soát xét thường khó đạt mục tiêu như mong đợi. Trong trường hợp này, kiểm toán viên hoặc phải mở rộng phạm vi các thủ tục kiểm tra chi tiết hoặc phải đưa ra ý kiến ngoại trừ khi các thủ tục soát xét không đưa ra được bằng chứng xác đáng.

Thứ ba là, do thủ tục soát xét chỉ tập trung vào đánh giá và áp dụng thủ tục phân tích do vậy kiểm toán viên cần có sự hiểu biết tốt về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như các chính sách kiểm soát thì việc soát xét đem lại kết quả cao.

3. Điều kiện áp dụng

Để đảm bảo dịch vụ soát xét báo cáo tài chính được sử dụng hiệu quả, doanh nghiệp niêm yết và công ty kiểm toán cần chú ý ***các điều kiện phù hợp khi áp dụng công tác soát xét:***

Một là, công tác soát xét thường được sử dụng để đánh giá các thông tin tài chính giữa kỳ, không đòi hỏi về mức độ bảo đảm lớn và thông tin tài chính chủ yếu sử dụng cho đánh giá hoạt động của doanh nghiệp hơn là sử dụng như số liệu quyết toán, chia lợi nhuận, mua bán– sáp nhập...

Hai là, do giới hạn về thủ tục thực hiện, công tác soát xét chỉ phù hợp cho các đơn vị có rủi ro tiềm tàng thấp hoặc trung bình và hệ thống kiểm soát nội bộ tốt, ít có sai sót về báo cáo tài chính. Nếu các rủi ro trên mà cao thì hiệu quả của công tác soát xét sẽ giảm xuống.

Ba là, công tác soát xét thường phù hợp khi người sử dụng báo cáo tài chính cần thông tin nhanh chóng và kịp thời cho mục tiêu của nhà quản lý do rút ngắn được thời gian và quy trình thẩm tra báo cáo của đơn vị kiểm toán.

Bốn là, đối với các đơn vị có nhu cầu đánh giá báo cáo tài chính/quản trị thường xuyên (tháng, quý, bán niên) thì dịch vụ soát xét sẽ phù hợp hơn với việc sử dụng dịch vụ kiểm toán do giảm thiểu thời gian ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết kiệm được chi phí sử dụng dịch vụ.

Năm là, đối với mỗi đơn vị khi thực hiện công tác soát xét thì định kỳ cũng cần phải thực hiện công tác kiểm toán, không nên chỉ sử dụng soát xét trong một

thời gian dài để hạn chế các rủi ro của hoạt động soát xét, giúp nâng cao tính tin cậy và chất lượng của soát xét.

4. Một số khuyến nghị

Nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng của dịch vụ soát xét báo cáo tài chính, tác giả xin có một số khuyến nghị cho các đơn vị sử dụng dịch vụ soát xét cũng như các công ty kiểm toán:

4.1. Đối với đơn vị sử dụng dịch vụ (các tổ chức, doanh nghiệp):

Khi Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo tin tưởng vào hệ thống kiểm soát tại đơn vị có thể bảo đảm được tính trung thực và hợp lý của các số liệu trên báo cáo tài chính, nếu cần một đơn vị thứ ba xác minh thì dịch vụ soát xét sẽ giúp doanh nghiệp vừa có bảo đảm về hệ thống thông tin tại doanh nghiệp và tiết kiệm được cả thời gian và chi phí so với dịch vụ kiểm toán;

Các đơn vị sử dụng dịch vụ kiểm toán thường niên (theo luật định) nếu cần đánh giá thông tin giữa kỳ (quý, bán niên) thì nên sử dụng dịch vụ soát xét nhằm hạn chế ảnh hưởng về thời gian và chi phí thuê dịch vụ so với kiểm toán. Việc này cũng giảm thiểu thời gian và chi phí cho công tác kiểm toán theo luật định vào cuối năm.

Việc sử dụng dịch vụ soát xét thường xuyên ngoài mục tiêu xác minh tính xác thực của thông tin cũng giúp doanh nghiệp nắm bắt được các điểm yếu trong hệ thống kiểm soát nội bộ của mình từ đó có các biện pháp cải tiến và chấn chỉnh kịp thời, từ đó hệ thống kiểm soát nội bộ được hoàn thiện và hiệu quả hơn, giảm thiểu rủi ro, các thất thoát và kém hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.2. Đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ (các công ty kiểm toán):

Trước khi xác lập hoặc ký kết hợp đồng dịch vụ soát xét công ty kiểm toán và kiểm toán viên cần có những hiểu biết nhất định về đơn vị kiểm toán đánh giá sơ bộ về các rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát; nếu rủi ro lớn thì cần phải cân nhắc kỹ khi thực hiện dịch vụ hoặc tư vấn cho đơn vị nên thực hiện dịch vụ kiểm toán thay vì dịch vụ soát xét sẽ hiệu quả hơn;

Nếu đơn vị các năm trước chưa thực hiện kiểm

toán báo cáo tài chính thì không nên sử dụng dịch vụ soát xét vì các thông tin so sánh sẽ không đáng tin cậy, từ đó hiệu quả của công tác soát xét sẽ thấp.

Các đơn vị qua các lần thực hiện kiểm toán trước đó mà có nhiều sai sót trọng yếu, hệ thống kiểm soát nội bộ kém hiệu quả hoặc ban lãnh đạo đơn vị có dấu hiệu cố tình làm sai lệch thông tin trên báo cáo tài chính thì không nên sử dụng dịch vụ soát xét thay vì dịch vụ kiểm toán;

Do soát xét chỉ tập trung nhiều vào công tác đánh giá và áp dụng thủ tục phân tích nên khi thực hiện dịch vụ soát xét các công ty kiểm toán cần phân công các kiểm toán có nhiều kinh nghiệm và hiểu biết về đơn vị kiểm toán (các kiểm toán viên của năm trước), điều này sẽ giúp cho việc phân tích và đánh giá có tính thuyết phục cao hơn;

Trong quá trình thực hiện công tác soát xét, sau khi thực hiện các bước tìm hiểu tổng quan về doanh nghiệp và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; nếu rủi ro tiềm tàng lớn và độ tin cậy của hệ thống kiểm

soát nội bộ thấp thì kiểm toán viên nên đề xuất với đơn vị kiểm toán chuyển từ dịch vụ soát xét sang dịch vụ kiểm toán giúp kiểm toán viên có được bằng chứng đầy đủ và hữu hiệu hơn, hạn chế được các ý kiến ngoại trừ nếu chỉ dừng ở dịch vụ soát xét báo cáo.

Qua phân tích trên, chúng ta thấy được vai trò của công tác soát xét báo cáo tài chính so với các dịch vụ kiểm toán truyền thống từ đó giúp các đơn vị sử dụng dịch vụ kiểm toán tùy theo điều kiện của cụ thể và nhu cầu thông tin của đơn vị mình có thể cân nhắc sử dụng dịch vụ một cách hiệu quả nhằm thực hiện mục tiêu của mình; các đơn vị kiểm toán có được bức tranh đầy đủ hơn về bản chất dịch vụ khi quyết định ký kết các hợp đồng cũng như tư vấn cho các đơn vị sử dụng dịch vụ một cách hiệu quả hơn; những người sử dụng thông tin tài chính và báo cáo của công ty kiểm toán có thể hiểu hơn bản chất của từng loại dịch vụ bảo đảm, từ đó có các quyết định sử dụng thông tin hiệu quả hơn. □

Tài liệu tham khảo:

1. GS. TS. Nguyễn Quang Quỳnh – TS. Ngô Trí Tuệ, Giáo trình Kiểm toán tài chính, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Bộ Tài chính (2006), hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, NXB Tài chính.
3. <http://www.kiemtoan.com.vn>
4. <http://www.webketoan.com.vn>
5. <http://www.vacpa.org.vn>